

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-01-2023

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái.

Ông Lương Ngọc Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn L Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa các Đ sự, giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị VA, sinh năm 1993; nơi ĐKHKT: Thôn TL, xã TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Thôn TT, xã BD, huyện KT, tỉnh Hải Dương.(vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị VA: Ông Giáp Quang K - Luật sư Công ty luật TNHH Nam Bạch Đằng; địa chỉ: Số 90, đường HV, phường Hoàng Văn T, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn TL, xã TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2022 bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị VA trình bày:* Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn vào ngày 20/02/2012, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Đ và gia đình anh Đ ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng giữa năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Bản thân anh Đ không tu chí làm ăn và không chăm lo đến gia đình. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị và anh Đ cũng như gia đình hai bên có hòa giải, dàn xếp nhưng không đạt kết quả. Chị đã bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ sinh sống từ giữa năm 2013. Sau đó anh Đ và gia đình anh Đ đã gọi chị về đoàn tụ. Vì thương con nên chị đã về đoàn tụ cùng anh Đ. Tuy nhiên, từ sau khi chị về chung sống cùng anh Đ thì tình cảm giữa vợ chồng không còn được như trước nữa và bản thân anh Đ cũng không thay đổi. Vợ chồng lại tiếp tục phát sinh, lần này mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Từ tháng 7/2022 chị lại đem theo con nhỏ về gia đình mẹ đẻ chị ở tại thôn TT, xã BD, huyện KT, tỉnh Hải Dương sinh sống và ly thân anh Đ từ đó đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được hai con chung là cháu Lê Thị Hoài L, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 16/8/2018. Hiện nay cháu L đang ở với anh Đ và ông bà nội, còn cháu T1 đang ở với chị, các con đều phát triển bình thường. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung là cháu Lê Thanh T1, đề nghị Tòa án giao cho anh Đ nuôi con chung là cháu Lê Thị Hoài L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/01 tháng, hoàn toàn đủ điều kiện nuôi dạy con tốt.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất canh tác: Vợ chồng chị không có gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án có làm việc với cháu Lê Thị Hoài L, cháu L trình bày: Cháu là con của mẹ Nguyễn Thị VA và bố Lê Văn Đ. Hiện nay cháu đang ở với bố và ông

bà nội tại Thôn TL, xã TD. Cháu đang học lớp 5B trường tiểu học xã TD. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu.

Đối với bị đơn anh Lê Văn Đ: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng anh Đ không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt không có lý do.

Ngày 04/01/2022, Tòa án nhân dân huyện YD mở phiên tòa, tại phiên tòa anh Lê Văn Đ vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đề nghị hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị VA, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị VA là luật sư Giáp Quang K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ngoài ra luật sư Giáp Quang K còn gửi bản luận cứ cho Tòa án; anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị VA và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị VA là luật sư Giáp Quang K có bản luận cứ gửi Tòa án, nội dung như sau: Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị VA được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; về con chung: Giao cho chị VA nuôi cháu Lê Thanh T1, giao cho anh Đ nuôi cháu Lê Thị Hoài L để các bên đảm bảo nuôi dạy con chung được tốt nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của Đ sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Anh Hiếu không thực hiện nghĩa vụ, bỏ mất quyền của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định..

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 BLTTDS; Căn cứ các Điều 51, 53, 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình để xử:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị VA được ly hôn anh Lê Văn Đ.
- Con chung: Giao cho chị VA nuôi con chung là cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 16/8/2018; giao cho anh Lê Văn Đ nuôi cháu Lê Thị Hoài L, sinh ngày 13/12/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.
- Tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí: Buộc chị VA phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Nguyễn Thị VA, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị VA đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các Đ sự theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị VA là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Lê Văn Đ, anh Đ có nơi cư trú tại thôn TL, xã TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị VA và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị VA và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị VA về làm dâu, chung sống cùng anh Đ và gia đình anh Đ ngay. Đến khoảng giữa năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Bản thân anh Đ không tu chí làm ăn và không chăm lo đến gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị đã bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ sinh sống từ giữa năm 2013. Sau đó anh Đ và gia đình anh Đ đã gọi chị về đoàn tụ,

vì thương con nên chị đã về đoàn tụ cùng anh Đ. Tuy nhiên từ sau khi chị về chung sống cùng anh Đ thì tình cảm giữa vợ chồng không còn được như trước nữa và bản thân anh Đ cũng không thay đổi. Vợ chồng lại tiếp tục phát sinh những mâu thuẫn. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 7/2022 chị về gia đình mẹ sinh sống và ly thân anh Đ từ đó đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy: Chị VA và anh Đ kết hôn năm 2012. Sau khi kết hôn chị VA về nhà anh Đ làm dâu và sinh sống tại địa phương. Theo địa phương thì ban đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến khi chị VA sinh con đầu long xong thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Chị VA đã bỏ về nhà bố mẹ để sống một thời gian, sau đó lại quay lại sống với anh Đ nhưng kết quả vẫn không hạnh phúc và chị đã đi khỏi nhà chồng và ly thân anh Đ từ giữa năm 2022 đến nay. Nay chị VA xin ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án hòa giải, nếu không hòa giải được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh Đ vẫn cư trú ở Thôn TL, xã TD, cùng bố mẹ đẻ Đ. Anh Đ đi làm ở ăn xa ở khu vực Hà Nội, cuối tuần vẫn về nhà thăm bố mẹ.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Lê Văn Tỉnh và bà Vũ Thị Mai là bố mẹ đẻ của anh Lê Văn Đ. Ông Tỉnh, bà Mai cho biết: Anh Đ là con trai và chị VA là con dâu ông bà. Chị VA và anh Đ kết hôn năm 2012, ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 4 năm 2022 thì vợ chồng chị VA và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị VA không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, từ đó chị VA về hẳn nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không sinh sống cùng anh Đ nữa. Chị VA xin ly hôn anh Đ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị VA. Hiện nay anh Đ đi làm ăn xa ở khu vực Hà Nội, địa chỉ cụ thể anh Đ không cho ông bà biết nên không cung cấp được cho Tòa án, tuy nhiên anh Đ thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng và thi thoảng anh lại về thăm gia đình. Ông, bà đã nhận được các Thông báo thụ lý vụ án, các quyết định của Tòa án và đã giao lại cho anh Đ, anh Đ đã nhận được, ngoài ra Tòa án còn niêm yết các văn bản anh Đ cũng đã biết. Tuy nhiên, anh Đ có nói là vì công việc bận nên không

đến Tòa án để giải quyết ly hôn được, chị VA xin ly hôn anh, thì anh đồng ý; Về con chung anh cũng nhất trí với chị VA, đề nghị được nuôi cháu Lê Thị Hoài L, để chị VA nuôi cháu Lê Thanh T1, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Từ những phân tích nêu trên, chứng tỏ hôn nhân giữa chị VA và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị VA được ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Chị VA và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Thị Hoài L, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 16/8/2018. Hiện nay cháu L đang ở với anh Đ và ông bà nội tại thôn TL, xã TD, còn cháu T1 đang ở với chị VA. Nay vợ chồng ly hôn, chị VA đề nghị được nuôi con chung là cháu Lê Thanh T1, còn giao cho anh Đ nuôi con chung là Lê Thị Hoài L.

Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu T1 còn nhỏ, đang ở cùng chị VA ở Hải Dương, cháu vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Còn cháu L đang sinh sống ổn định cùng anh Đ và ông bà nội tại xã TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang và hiện cháu cũng đang học trường tiểu học thuộc xã TD. Để ổn định cuộc sống của các cháu cùng với môi trường học tập không bị xáo trộn, phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với hoàn cảnh khách quan, điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận yêu cầu của chị VA, giao con chung là cháu Lê Thanh T1 cho chị VA trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Lê Thị Hoài L cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi vợ chồng ly hôn chị VA, anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị VA không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4]. Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị VA không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị VA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các Đ sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị VA được ly hôn anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị VA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 16/8/2018; giao cho anh Lê Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị Hoài L, sinh ngày 13/12/2012.

Chị VA, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị VA phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009684 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YD. Xác nhận chị VA đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đ sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái Lương Ngọc Biên

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YD;
- Các Đ sự;
- Chi cục THADS huyện YD;
- UBND xã TD, huyện YD;
- Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YD;
- Các Đ sự;
- Chi cục THADS huyện YD;
- UBND xã TD, huyện YD;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Anh